

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**®)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. HCM

Chi nhánh Đà Nẵng: 63/5 Trần Quốc Toàn, Phường Phước Ninh, Quận
Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email: contact@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban điều hành	02 – 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	07 – 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 – 37



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 9 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 06/11/2020.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2020: 324.054.150.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 234 – 3 891 841

Fax: : (+84) 234 – 3 891 838

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Bá Hòa	Chủ tịch	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	17/12/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Lê Chí Phai	Thành viên	19/04/2015	07/05/2020
Ông Trần Văn Phong	Thành viên	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Bà Hồ Hoàng Thi	Thành viên	08/05/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên	17/08/2020	

4.2. Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	08/05/2020	
Ông Nguyễn Công Định	Thành viên	08/05/2020	
Bà Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	08/05/2020	

4.3. Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	05/11/2020 (tái bổ nhiệm)	
	Tổng Giám đốc	10/07/2015	17/04/2020
Ông Trần Văn Phong	Quyền Tổng Giám đốc	17/04/2020	05/11/2020
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	27/03/2020 (tái bổ nhiệm)	
Bà Hồ Hoàng Thi	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	12/06/2020 (tái bổ nhiệm)	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	05/11/2020 (tái bổ nhiệm)	
Ông Trần Văn Phong	Quyền Tổng Giám đốc	17/04/2020	05/11/2020
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	10/07/2015	17/04/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Căng Chân Mây cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 7 đến trang 37.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và đo đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành



HUỲNH VĂN TOÀN

Tổng Giám đốc

Phú Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2021



Số: 08/2021/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Căng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Càng Chân Mây tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES



Trần Xuân Thạnh - Phó Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 1560-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 3402-2017-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẤN MÁY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		110.722.456.394	140.494.101.684
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	67.093.516.368	69.186.448.041
111	1. Tiền		19.093.516.368	19.587.530.545
112	2. Các khoản tương đương tiền		48.000.000.000	49.598.917.496
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		22.305.878.718	49.919.335.331
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	10.052.355.692	24.278.359.940
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	876.508.525	8.670.830.391
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.4	1.500.000.000	1.500.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	13.141.797.060	18.691.502.559
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(3.264.782.559)	(3.221.357.559)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		3.456.933.147	4.832.899.616
141	1. Hàng tồn kho	V.7	3.456.933.147	4.832.899.616
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		17.866.128.161	16.555.418.696
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	225.993.394	229.531.715
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		17.624.167.570	16.323.881.418
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	15.967.197	2.005.563
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		578.961.549.379	534.627.971.052
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		268.824.420.953	278.800.897.778
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	268.793.856.203	278.747.961.355
222	- Nguyên giá		677.670.058.944	663.805.551.673
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(408.876.202.741)	(385.057.590.318)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	30.564.750	52.936.423
228	- Nguyên giá		184.609.600	184.609.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(154.044.850)	(131.673.177)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		304.990.632.808	250.831.818.855
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	304.990.632.808	250.831.818.855
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.146.495.618	4.995.254.419
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	5.146.495.618	4.995.254.419
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		689.684.005.773	675.122.072.736

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		329.143.617.379	311.977.139.729
310	I. Nợ ngắn hạn		75.249.328.037	80.526.499.204
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	7.337.781.350	2.088.653.550
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13.1	134.105.061	44.703.028
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	466.449.042	2.592.984.106
314	4. Phải trả người lao động	V.15	10.962.610.171	10.252.577.496
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.685.560.460	2.110.858.156
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	497.699.989	774.854.649
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	44.463.900.583	55.240.871.221
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19.1	7.154.684.837	3.070.188.513
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.20	-	3.428.785.343
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	1.546.536.544	922.023.142
330	II. Nợ dài hạn		253.894.289.342	231.450.640.525
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.13.2	67.872.483.570	68.730.649.319
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	4. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19.2	186.021.805.772	162.719.991.206
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		360.540.388.394	363.144.933.007
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	360.540.388.394	363.144.933.007
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		22.776.049.155	13.991.192.465
421	9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.710.189.239	25.099.590.542
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		13.710.189.239	25.099.590.542
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		689.684.005.773	675.122.072.736

Phú Lộc, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng



NGÔ KHÁNH TOÀN



Trưởng Giám Đốc

HUYNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	137.163.956.805	175.382.707.370
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		137.163.956.805	175.382.707.370
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	94.180.188.556	116.698.481.190
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		42.983.768.249	58.684.226.180
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.948.435.338	2.151.296.767
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	6.898.106	4.826.876
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.507.788.186	1.807.270.821
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	27.457.808.712	26.950.103.011
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.959.708.582	32.073.322.239
31	11. Thu nhập khác	VI.7	24.638.603	896.414.142
32	12. Chi phí khác	VI.8	29.960.479	605.134.739
40	13. Lợi nhuận khác		(5.321.876)	291.279.403
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.954.386.706	32.364.601.642
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	2.244.197.467	7.265.011.100
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.710.189.239	25.099.590.542
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	383	701
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	383	701

Người lập biểu

BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng

NGÔ KHÁNH TOÀN

Được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám Đốc

HUYNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÁM MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		15.954.386.706	32.364.601.642
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9, V.10	23.827.747.736	25.299.752.561
03	- Các khoản dự phòng		(3.385.360.343)	2.334.423.636
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		5.807.830	2.230.470
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.947.345.062)	(2.148.700.361)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		34.455.236.867	57.852.307.948
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		18.396.915.469	(12.456.584.549)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.375.966.469	(280.060.865)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(7.359.060.793)	(14.308.053.585)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(147.702.878)	1.969.719.375
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(4.311.633.492)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(4.217.481.064)	(6.763.537.306)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.755.892.000)	(2.177.175.109)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		40.747.982.070	19.524.982.417
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(56.056.185.258)	(176.547.870.398)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	883.577.272
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.007.174.001	2.148.700.361
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(54.049.011.257)	(173.515.592.765)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19	27.386.310.890	165.790.179.719
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(16.177.123.100)	(163.200.450)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		11.209.187.790	165.626.979.269
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(2.091.841.397)	11.636.368.921
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		69.186.448.041	57.552.675.526
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.090.276)	(2.596.406)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	67.093.516.368	69.186.448.041

Người lập biểu

Kế toán trưởng




BÙI THỊ NGỌC LINH

NGÔ KHÁNH TOÀN

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

